

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Văn Khang

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Doãn M, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn V và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/4/2020, tạm giam ngày 04/4/2020; có mặt.

2. Phùng Quang L, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường H, tổ 8, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2020, tạm giam ngày 04/4/2020; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M và L đều là người nghiện ma túy “đá”. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, M dùng điện thoại di động của mình gọi cho L rủ đi mua ma túy “đá” về cùng sử dụng, L đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59K1-809.80 đến nhà L chờ L đi mua ma túy. Trên đường đi L đưa cho M 100.000 đồng góp với M, M bỏ ra thêm 100.000 đồng góp vào để mua ma túy. M chở L đến khu vực gầm cầu vượt Lạch Tray mua của người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy “đá” với giá 200.000 đồng. M cất gói ma túy vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi chở L đi tìm địa điểm để sử dụng. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, tổ công tác của Công an quận Ngô Quyền làm nhiệm vụ ở chốt kiểm dịch Covid 19 tại khu vực ngã tư Parkson, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt quả tang, đưa M, L về trụ sở Công an phường Đông Khê lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của của Lê Doãn M và Phùng Quang L đều không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 157/KLGD ngày 04/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,14 gam, là loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2,5cm, bên trong chứa khối lượng 0,14 gam Methamphetamine. Cơ quan giám định lấy ra 0,05 gam để giám định, còn lại 0,09 gam và toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 157/2020/PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng (đều đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 59K1-809.80, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu xe.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSNQ ngày 03 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Doãn M và Phùng Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Doãn M và Phùng Quang L khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Doãn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Phùng Quang L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng thu giữ của các bị cáo. Về án phí: Bị cáo M và bị cáo L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Doãn M và Phùng Quang L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[5] Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, chung tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L đi mua ma túy, cũng là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy nên vai trò của bị cáo M trong đồng phạm là cao hơn bị cáo L. Vì vậy, bị cáo M phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo M có ông nội là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo L có thời gian tham gia quân ngũ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy niêm phong số 157/2020/PC09 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng) các bị cáo đã sử dụng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Doãn M, Phùng Quang L, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 59K1-809.80, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu xe, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Doãn M 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2020.

Phùng Quang L 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy niêm phong số 157/2020/PC09 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Doãn M và Phùng Quang L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**